

VĂN HOÁ VÀ VĂN HOÁ CHÍNH TRỊ TỪ CÁCH TIẾP CẬN CỦA TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ MÁC XÍT

NGUYỄN VĂN HUYỀN(*)

Tóm tắt: Văn hoá là phạm trù Người, là sự kết tinh toàn bộ giá trị, phương thức sống, năng lực hoạt động và trình độ phát triển của chính con người. Nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Văn hoá chính trị là bản chất – linh hồn của xã hội – con người, bản chất – linh hồn của dân tộc. Do vậy, xây dựng văn hoá chính trị là xây dựng một nền chính trị khoa học – cách mạng – nhân văn; đồng thời, là nhu cầu tất yếu và bức xúc của sự nghiệp cách mạng nước ta hiện nay.

Có thể nhận chân được văn hoá chính trị trên cơ sở của văn hoá theo nghĩa rộng. Văn hoá được tiếp cận và quan niệm từ nhiều góc độ khác nhau. Một quan niệm thông thường xem văn hoá là một trong bốn lĩnh vực hoạt động sống của xã hội: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Và như thế, văn hoá là một bộ phận của đời sống con người - lĩnh vực tinh thần của đời sống xã hội. Song, nếu quan niệm như vậy thì không giải thích được đầy đủ về đời sống vật chất. Con người không chỉ có nhu cầu ăn no, mặc ấm, mà hơn thế, phải ăn ngon, mặc đẹp; nhà cửa không chỉ để che mưa, tránh nắng mà phải hợp lý, tiện nghi, sang trọng.

Tất nhiên, cái ngon, cái đẹp, cái hợp lý, tiện nghi, sang trọng cũng mang ý nghĩa tinh thần, nhưng trong đó một phần quan trọng là kết cấu giá trị vật chất. Đời sống vật chất, như vậy cũng thể hiện văn hoá của con người. Và nữa, khi người ta nói Việt Nam bách chiến bách thắng trong lịch sử chống ngoại xâm là do văn hoá của mình, thì ở đó, văn hoá không chỉ là kết

tinh các giá trị tinh thần, mà là tổng hoà toàn bộ sức sống, tinh lực và sức mạnh con người - dân tộc Việt Nam; ở đó có tinh thần yêu nước, thương người, yêu cuộc sống, nhưng yếu tố đặc biệt hơn còn là sức sống vật chất chứa đựng trong lao động cần cù, trong óc thông minh sáng tạo, từ xương máu và sức mạnh vật chất của biết bao thế hệ người Việt Nam.

Nói văn hoá Việt Nam không có nghĩa chỉ nói đến đời sống tinh thần dân tộc Việt Nam, mà đó là tổng lực vật chất - tinh thần của cả hình thức tổ chức xã hội, của các phương thức hoạt động và phương thức sống của toàn dân tộc, các năng lực hoạt động và trình độ phát triển người của cả cộng đồng, quốc gia Việt Nam.

Văn hoá là phạm trù Người, nó chỉ toàn bộ đời sống của con người trong quan hệ giữa con người với con người và với thế giới bên ngoài. Ở đó kết tinh toàn bộ giá trị, phương thức sống, năng lực hoạt động và trình độ phát triển của chính con người. Nói một cách hình ảnh, văn hoá là

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện trưởng Viện Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

một thấu kính phản ánh mọi chiều cạnh của đời sống xã hội trong không gian ba chiều gồm ít nhất ba mặt cơ bản:

1, Thế giới giá trị do loài người (cộng đồng, dân tộc) sáng tạo ra. Đó là toàn bộ giá trị tinh thần - vật chất được hình thành, tạo dựng trong suốt quá trình lao động, sản xuất, nghiên cứu, chế tác, sáng tạo của con người. Tất nhiên, toàn bộ giá trị ở đây là những sản phẩm có ích, thoả mãn nhu cầu nhân sinh, đáp ứng sự phát triển - tiến bộ của xã hội. Bởi có những sản phẩm do con người tạo ra không những không đáp ứng nhu cầu tiến bộ, mà còn phản tiến bộ, đó là sản phẩm phản văn hoá.

Những giá trị vật chất - đó là các công cụ phục vụ sinh hoạt hàng ngày và phương thức sử dụng (Hồ Chí Minh); đó là các vật dụng thoả mãn tiện nghi sống, nhất là các tiện nghi thoả mãn các nhu cầu vật chất - tinh thần.

Giá trị tinh thần - đó là phong tục, tập quán, lối sống, quy định pháp luật, hệ chuẩn đạo đức, thẩm mỹ; các hệ tư tưởng, giáo lý tôn giáo; đó cũng là các mẫu tâm lý, tình cảm, các lối tư duy... của một cộng đồng người.

Giá trị vật chất - tinh thần: đó là các sản phẩm khoa học - công nghệ, nơi vừa chứa đựng tình cảm, khát vọng, nghị lực, ý chí, vừa chứa đựng tư tưởng khoa học với kỹ năng thao tác; đó là các công trình nghệ thuật - kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc, hội hoạ, văn chương, điện ảnh... nơi thể hiện lý tưởng, khát vọng và tài năng vươn tới chân, thiện, mỹ của con người.

2. Năng lực hoạt động của con người. Văn hoá không chỉ là thế giới giá trị vật chất - tinh thần - cái thế giới đứng tách

biệt, đối diện với con người, mà còn là tổng hoà các năng lượng hoạt động của chính con người. Con người thể hiện bản chất, năng lượng sống và khả năng hoạt động cải biến và sáng tạo của mình chủ yếu trong ba mặt sau:

a. Nội tâm hoá: Hoạt động nhận thức thế giới bên ngoài, sự tiếp nhận thông tin, tri thức do chủ thể tiếp xúc, lao động trong thế giới tự nhiên - xã hội. Quá trình hoạt động đó vừa biểu hiện cái "tôi" con người, vừa là quá trình nạp tri thức của loài người. Đó chính là quá trình nạp năng lượng văn hoá cho mỗi chủ thể, mà như Mác nói, là quá trình nội tâm hoá - chủ thể chiếm hữu thế giới, hình thành và phát triển con người như là chủ thể mang năng lượng văn hoá - chủ thể văn hoá.

b. Ngoại tâm hoá: Quá trình con người với tư cách chủ thể văn hoá, đến lượt mình, chuyển năng lượng văn hoá vào các hoạt động sống, như lao động, sản xuất, chế tác công cụ, nghiên cứu khoa học, phát minh kỹ thuật, sáng tạo nghệ thuật. Đây là quá trình con người phân thân mình vào các hoạt động sống, hoá thân mình vào sản phẩm lao động - sáng tạo. Nguồn năng lượng văn hoá càng phong phú, sâu sắc, càng đặc trưng thì khả năng phân thân càng mạnh mẽ, khả năng hoá thân vào sản phẩm càng đặc sắc và hiệu quả. Đây là năng lực chủ thể văn hoá sáng tạo ra giá trị văn hoá mới cho cộng đồng, xã hội; ở đây vừa biểu hiện sức mạnh văn hoá, vừa là đặc trưng văn hoá của chủ thể.

c. Khả năng ứng xử: Năng lực hoạt động có tính giao thoa phổ biến của con người và thể hiện trình độ cũng như đặc trưng văn hoá của chủ thể. Hoạt động nội

tâm hoá cũng như ngoại tâm hoá luôn thể hiện quan hệ ứng xử của các chủ thể. Sự giao tiếp trong sinh hoạt, công tác, chiến đấu, học tập. Mỗi lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị... đều đòi hỏi những nét giao tiếp riêng. Nhưng tất cả những hành vi, động tác, phương thức hoạt động đều nói lên đặc điểm và trình độ văn hoá của chủ thể.

Ứng xử không chỉ biểu hiện ở quan hệ cá nhân, mà biểu hiện vô cùng phong phú trong các quan hệ khác, như quan hệ cộng đồng - xã hội, quan hệ tập thể - tập thể, giai cấp - dân tộc, quốc gia - quốc tế. Sự ứng xử thích hợp, linh hoạt, khéo léo vừa nói lên năng lực ứng xử vừa thể hiện văn hoá cao đẹp của con người.

3. Văn hoá cũng thể hiện ở một chỉnh thể tổng hợp - đó chính là sự phát triển của bản thân con người. Nói đến cùng, vấn đề Con Người, vấn đề tồn tại Người là vấn đề phát triển con người. Nói tới văn hoá mà chỉ đề cập tới thế giới giá trị, tới năng lực hoạt động, khả năng cống hiến xây dựng xã hội và quên mất sự phát triển các phẩm chất Người của chính con người thì không còn là văn hoá. Bởi như đã khẳng định ở trên - văn hoá là phạm trù Người!

Quá trình và năng lực nội tâm hoá - ngoại tâm hoá, quá trình hoạt động ứng xử vừa là quá trình con người sáng tạo ra giá trị văn hoá, vừa là quá trình phát triển con người toàn diện - hài hoà Thể - Đức - Trí - Mỹ - mô hình phát triển con người lý tưởng của loài người và cũng là của dân tộc Việt Nam.

Văn hoá như vậy rõ ràng là bản chất xã hội, nó phản ánh toàn bộ hoạt động sống xã hội, bao chứa toàn bộ tính chất

của xã hội từ giá trị đến năng lực sống của xã hội và trình độ phát triển con người trong xã hội đó. Bibler diễn giải tư tưởng này vô cùng sâu sắc: Logic cuộc sống chính là logic của văn hoá. Logic ở đây là tất yếu của cuộc sống, dù xã hội vận động quanh co phức tạp lúc thăng lúc trầm, nhưng hướng vận động tất yếu là phát triển và tiến bộ. Nhân lõi của phát triển và tiến bộ chính là logic của cuộc sống. Xã hội vận động và phát triển bằng chính nội lực của mình, bằng chính chất người, trình độ người, bằng ý chí, khát vọng và năng lực, tài năng cải biến, sáng tạo của con người với tư cách là các chủ thể văn hoá. Chỉ bằng sự tiếp cận triết học đó về văn hoá mới thấy được văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Cho nên, văn hoá là những gì còn đọng lại sau khi người ta quên đi tất cả (Eluard Heriot) và văn hoá là điều bí ẩn không cùng (Derida). Cái còn lại, cái không cùng nói ở đây chính là cái tinh túy - cái thăng hoa bản chất - linh hồn xã hội thành cái bản sắc của dân tộc, đặc trưng xã hội, đặc trưng thời đại. Đúng văn hoá là linh hồn, bản sắc dân tộc, đặc trưng xã hội và thời đại. Chỉ có điều, linh hồn, bản sắc và đặc trưng này không thuần túy tinh thần, mà là cái kết tinh cốt tuỷ, sức mạnh vật chất của lịch sử dân tộc, xã hội và thời đại. Cái sức mạnh vật chất của lịch sử này cụ thể và đặc trưng không chỉ đối với từng thời đại, từng khu vực mà đến từng nhóm người, từng cá thể. Vì thế mà về lịch đại, loài người có văn hoá cổ đại, văn hoá hiện đại; về đồng đại, loài người có văn hoá phương Đông, văn hoá phương Tây; về tính chất xã hội, loài người có văn hoá tư sản, văn hoá xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi phương diện hoạt động của con người đều

mang bản sắc, sắc thái văn hoá của mình: Văn hoá lao động, văn hoá lối sống, văn hoá tư duy, văn hoá pháp luật, văn hoá đạo đức, văn hoá thẩm mỹ. Trong mỗi lĩnh vực hoạt động sống cũng có những sắc thái văn hoá riêng của mình: Văn hoá kinh tế, văn hoá pháp luật, văn hoá xã hội, văn hoá chính trị.

Chính trị là lĩnh vực hoạt động rộng lớn và quan trọng của con người, là hoạt động phổ biến của xã hội. Lịch sử loài người từ khi phân chia thành giai cấp là lịch sử của chính trị - đó là lịch sử đấu tranh giai cấp (C. Mác). Và, nói tới lịch sử đấu tranh giai cấp là nói tới lịch sử từng tập đoàn người đấu tranh cho quyền lực của mình, dùng quyền lực để thực hiện lợi ích giai cấp, xây dựng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu và khát vọng của giai cấp. Cho nên, nói một cách quy giản, chính trị là lý luận và thực tiễn, khoa học và nghệ thuật giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, quốc gia.

Nhưng vấn đề lớn và có ý nghĩa quyết định tính chất, đặc điểm của chính trị là quyền lực chính trị nằm trong tay ai và để làm gì? G giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị bằng cách nào và nó phục vụ cái gì? Điều này nói lên ý nghĩa xã hội - con người của chính trị. Đây là khoa học và nghệ thuật, trình độ khoa học và nghệ thuật này phát triển từ thấp lên cao trong lịch sử đấu tranh giành quyền lực, giữ và thực thi quyền lực. Và, vấn đề quyết định nội dung chính trị là thực thi quyền lực chính trị. Có quyền lực trong tay, chủ thể chính trị - đảng chính trị (của giai cấp cầm quyền) phải sử dụng quyền lực, phân bổ quyền lực như thế nào để thực thi quyền lực? Muốn thực thi được quyền lực, chủ thể chính trị - đảng chính trị phải tổ

chức lực lượng, xây dựng hệ thống chính trị, thiết chế chính trị, tạo lập cơ chế vận hành như thế nào đó để hoạt động một cách hiệu quả nhất.

Nhìn từ góc độ triết học văn hoá, ta thấy rõ ràng, chính trị là sản phẩm của văn hoá. Văn hoá là kết tinh toàn bộ giá trị, phương thức sống, năng lực hoạt động và trình độ phát triển người. Vậy thì mục tiêu chính trị có nhân văn hay phản nhân văn; hệ thống chính trị, thiết chế chính trị, cơ chế chính trị có khoa học hay không khoa học; phương thức tổ chức và ứng xử chính trị có phù hợp với đạo lý con người, có dân chủ hay không... nói lên văn hoá của nền chính trị.

Hệ thống chính trị, thiết chế chính trị, cơ chế vận hành chính trị... nói chung là nền chính trị chính là sản phẩm, là trình độ của một giai đoạn và một quá trình phát triển lịch sử của xã hội loài người, và do đó, là một giai đoạn phát triển của văn hoá loài người. Bởi nền chính trị đó vừa thể hiện như là sản phẩm do đời sống chính trị - hoạt động chính trị - của nền chính trị đó tạo nên, vừa chứa đựng nội dung thể chế chính trị, thiết chế và cơ chế vận hành của nó; ở đó cũng chứa đựng năng lực hoạt động thể hiện trong khoa học - nghệ thuật chính trị của tất cả các chủ thể chính trị.

Vậy nên, văn hoá chính trị là một phương diện của văn hoá, ở đó kết tinh toàn bộ các giá trị, phẩm chất, trình độ, năng lực chính trị được hình thành trên một nền chính trị nhất định, nhằm thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, cộng đồng phù hợp với xu hướng phát triển - tiến bộ của xã hội loài người. Là một phương diện của văn hoá, cho nên văn hoá chính trị là "lát cắt bổ dọc" lịch sử văn hoá theo lĩnh

vực hoạt động chính trị. Những bản chất, tính chất, đặc trưng và kết cấu của văn hoá đều có mặt trong văn hoá chính trị. Cái riêng của văn hoá chính trị ở đây chỉ là những bản chất, đặc tính, yếu tố văn hoá đó biểu hiện trong lĩnh vực hoạt động chính trị mà thôi.

Nếu như văn hoá là bản chất, linh hồn của xã hội, thời đại thì văn hoá chính trị là bản chất và linh hồn của nền chính trị của một giai cấp, một dân tộc, một quốc gia. Nếu như văn hoá có mặt trong mọi suy nghĩ, hành vi của con người, xã hội, thấm thấu trong mọi hoạt động và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thì văn hoá chính trị cũng có mặt khắp nơi trong đời sống chính trị, từ những giá trị do nền chính trị tạo ra cho đến năng lực hoạt động chính trị và trình độ của những chủ thể chính trị, từ chất lượng hoạt động chính trị cho đến lối xử sự văn minh, hợp lý, khoa học, hiệu quả trong đời sống chính trị.

Rõ ràng, văn hoá chính trị không đơn thuần, không phiến diện là biểu hiện hành vi văn hoá như quan niệm thông thường trong hoạt động chính trị; nó là huyết mạch, là nguồn sống, nguồn sức mạnh bên trong cơ thể chính trị; nó quy định một nền chính trị đầy sức sống, đầy tiềm năng, đầy sức mạnh, nhưng cái đặc trưng nhất của văn hoá chính trị là sức sống, sức mạnh của một nền chính trị vươn tới những giá trị cao đẹp, tới xã hội nhân đạo, nhân văn.

*

* *

Sự tiếp cận triết học chính trị như trên cho thấy, văn hoá chính trị không phải là

một bộ phận của văn hoá, cũng không phải là một bộ phận của đời sống xã hội; nó là bản chất - linh hồn của xã hội - con người, bản chất - linh hồn của dân tộc; nó có mặt trong cả đời sống vật chất, cả đời sống tinh thần, trong kiến trúc thượng tầng và hạ tầng cơ sở; nó thấm thấu trong mọi lĩnh vực của xã hội như là huyết mạch của cơ thể sống, là hệ thần kinh điều chỉnh suy nghĩ, hành động của hệ thống chính trị nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Xây dựng văn hoá chính trị hiện nay là xây dựng một nền chính trị khoa học - cách mạng - nhân văn với tất cả nhận thức, mục tiêu, các yếu tố, toàn bộ cơ cấu, thiết chế, cơ chế vận hành của nó. Mục tiêu, nội dung chính trị, khoa học tổ chức, lãnh đạo, quản lý và phương thức thực thi chính trị của Đảng, các cơ quan nhà nước; khoa học và nghệ thuật hoạt động chính trị của tất cả các chủ thể chính trị... là văn hoá chính trị của nền chính trị Việt Nam.

Mục tiêu chính trị của toàn Đảng, toàn dân ta là xây dựng Việt Nam thành một nước giàu mạnh, dân chủ, văn minh. Sinh thời, Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng Việt Nam thành một nước xã hội chủ nghĩa có văn hoá cao. Thực hiện mong muốn đó của Người là sự nghiệp chính trị sáng tạo của toàn dân tộc; trong đó, cán bộ, đảng viên đóng vai trò to lớn và có thể nói là quyết định.

Văn hoá nói chung, văn hoá chính trị nói riêng vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, nâng cao văn hoá chính trị là nhu cầu tất yếu và bức xúc của sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. □